

SITUATION OF KNOWLEDGE, PRACTICE CARE OF CHILDREN UNDER 5 YEARS OLD WITH DIARRHEA AT VIETNAM NATIONAL CHILDREN'S HOSPITAL IN 2022

Le Thi Dung^{1*}, Mai Thi Huong¹, Pham Thu Hien¹, Nguyen Tien Dung²

¹Vietnam National Children's Hospital - 18/879 La Thanh Street, Lang Thuong ward, Dong Da district, Hanoi, Vietnam

²Thang Long University - Nghiem Xuan Yem street, Dai Kim Ward, Hoang Mai district, Hanoi, Vietnam

Received 25/07/2023

Revised 15/08/2023; Accepted 18/09/2023

ABSTRACT

Objective: To assess of the current status of knowledge and practice in caring for children under 5 years of age with acute diarrhea of mothers and some related factors at the International medical Center of National Children's Hospital in 2022

Methods: A cross-sectional descriptive study on 315 eligible subjects.

Results: The general knowledge reached a good level (74.2%), in which 95.9% of mothers had the correct concept of diarrhea. The general practice a good (55.9%), in which 62.2% of mothers had good practice of using Oresol at home. Some factors related to poor knowledge and practice are the education level from upper secondary school or below (OR 2.45; 95%CI 1.455-5,236; p<0,05), occupation group Farmer, Worker, Housewife (OR 2.45; 95%CI 1.455-5,236; p<0,05). OR 1.77 95% CI 1.223-3.576), the mother had only 1 child (OR 1.67; 95% CI 1.325-4.429; p<0,05).

Conclusions: The rate of knowledge and general practice reaching good level is still low at 74.2% and 55.9%, respectively. Some related factors affecting knowledge and poor practice are the education level from high school or below, the occupation group Farmers, Workers, Housewives, mothers with only 1 child

Keywords: Acute diarrhea, under 5 years old.

*Corresponding author

Email address: ledung1801@gmail.com

Phone number: (+84) 963 861 808

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i6.836>



KIẾN THỨC, THỰC HÀNH CHĂM SÓC TRẺ DƯỚI 5 TUỔI MẮC TIÊU CHẢY CẤP CỦA BÀ MẸ TẠI KHOA KHÁM BỆNH QUỐC TẾ - BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG NĂM 2022

Lê Thị Dung^{1*}, Mai Thị Hương¹, Phạm Thu Hiền¹, Nguyễn Tiến Dũng²

¹Bệnh viện Nhi Trung ương - 18/879 đường La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Thăng Long - Nghiêm Xuân Yêm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 25 tháng 07 năm 2023

Chỉnh sửa ngày: 15 tháng 08 năm 2023; Ngày duyệt đăng: 18 tháng 09 năm 2023

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thực hành chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi tiêu chảy cấp của bà mẹ và một số yếu tố liên quan tại khoa Quốc tế, bệnh viện Nhi trung ương năm 2022.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 315 đối tượng đủ tiêu chuẩn.

Kết quả: Kiến thức chung đạt mức tốt (74,2%), trong đó 95,9% bà mẹ có khái niệm đúng về tiêu chảy. Thực hành chung đạt mức tốt (55,9%), trong đó có 62,2% bà mẹ thực hành sử dụng Oresol tại nhà tốt. Một số yếu tố liên quan kiến thức, thực hành chưa tốt là trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở xuống (OR 2,45; 95%CI 1,455-5,236; p<0,05), nhóm nghề nghiệp Nông dân, Công nhân, Nội trợ (OR 1,77; 95%CI 1,223-3,576; p<0,05), bà mẹ chỉ có 1 con (OR 1,67; 95%CI 1,325-4,429; p<0,05).

Kết luận: Tỷ lệ kiến thức và thực hành chung đạt mức độ tốt còn thấp tương ứng 74,2% và 55,9%. Một số yếu tố liên quan kiến thức, thực hành chưa tốt là trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở xuống, nhóm nghề nghiệp Nông dân, Công nhân, Nội trợ, bà mẹ chỉ có 1 con.

Từ khóa: Tiêu chảy cấp, trẻ dưới 5 tuổi.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêu chảy cấp ở trẻ em là một trong những vấn đề sức khỏe toàn cầu đã và đang được thế giới và Việt Nam quan tâm, đây là một bệnh lây qua đường tiêu hóa thường gặp nhất ở trẻ em dưới 5 tuổi. Bệnh có tỷ lệ mắc và tử vong cao, đứng thứ hai sau nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính, đặc biệt là ở các nước đang phát triển [8]. Hàng năm trên thế giới có khoảng 2 tỷ trường hợp trẻ

mắc bệnh tiêu chảy và 1,9 triệu trẻ em dưới 5 tuổi chết vì tiêu chảy, chủ yếu là ở các nước đang phát triển [8], gần 9 triệu trẻ dưới 5 tuổi tử vong mỗi ngày và tiêu chảy cấp là nguyên nhân thứ hai sau viêm phổi gây ra những ca tử vong đó [9]. Tại Việt Nam, trên 50% bệnh nhi nhập viện liên quan đến tiêu chảy, và tiêu chảy vẫn là 1 trong 5 bệnh có tỉ lệ mắc cao nhất, việc xử trí bước đầu cho trẻ tiêu chảy cấp đòi hỏi các bà mẹ phải có kiến thức và thực hành tốt từ đó hạn chế các biến chứng, giảm tỷ

*Tác giả liên hệ

Email: ledung1801@gmail.com

Điện thoại: (+84) 963 861 808

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i6.836>

lệ tử vong lên tới 58% tại nghiên cứu của Collaborators (2017) [7]. Hơn nữa, có những tai biến, biến chứng liên quan đến sự thiếu hụt kiến thức của bà mẹ về tiêu chảy khi điều trị cho trẻ tại nhà. Bệnh viện Nhi Trung ương là bệnh viện nhi khoa tuyến cuối trong chăm sóc nhi khoa của Việt Nam. Mỗi ngày có đến hàng trăm trẻ mắc tiêu chảy khám và điều trị tại bệnh viện, trong đó khoa Khám bệnh Quốc tế là một trong những cơ sở tiếp nhận khám và điều trị ngoại trú cho trẻ bị tiêu chảy. Nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ tiêu chảy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đánh giá kiến thức, thực hành của bà mẹ và một số yếu tố liên quan đến khả năng chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi tiêu chảy cấp tại bệnh viện Nhi trung ương năm 2022 với mục tiêu: mô tả kiến thức, thực hành chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi tiêu chảy cấp của bà mẹ và một số yếu tố liên quan tại khoa Quốc tế, Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2022

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các bà mẹ có con dưới 5 tuổi đến khám và được chẩn đoán và điều trị tiêu chảy cấp tại khoa Khám bệnh – Trung tâm Quốc tế Bệnh viện Nhi Trung ương, các bà mẹ có khả năng đọc hiểu các câu hỏi, đầy đủ khả năng nhận thức tham gia nghiên cứu và đồng ý tham gia nghiên cứu. Những bà mẹ có con mắc bệnh kèm theo cấp tính khác, các bệnh lý ngoại khoa, không trực tiếp nuôi con được loại ra khỏi nghiên cứu.

2.2. Thời gian và địa điểm tiến hành nghiên cứu:

Nghiên cứu tiến hành tại khoa Khám bệnh – Trung tâm Quốc tế Bệnh viện Nhi Trung ương từ tháng 09 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang. Sử dụng công thức xác định cỡ mẫu ước lượng cho một tỷ lệ. Công thức tính cỡ mẫu:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: cỡ mẫu nghiên cứu cần có

$Z_{1-\alpha/2}$: trị số phân phối chuẩn, với mức ý nghĩa thống kê ($\alpha = 0,05$), $= 1,96$.

d: sai số tuyệt đối, $d = 0,06$

p: chọn $p = 0,59$ là tỷ lệ bà mẹ có kiến thức chung về chăm sóc cơ bản cho trẻ tiêu chảy đúng theo nghiên cứu của Trương Thị Phượng về “Đánh giá một số kiến thức về bệnh tiêu chảy cấp và một số yếu tố liên quan của bà mẹ có con tiêu chảy cấp tại khoa tiêu hóa – Bệnh viện Nhi Trung ương” năm 2017 [2].

Theo công thức cỡ mẫu tối thiểu là 285 đối tượng nghiên cứu, thực tế chúng tôi thu thập được 315 đối tượng đủ tiêu chuẩn nghiên cứu.

2.4. Biến số, chỉ số, tiêu chuẩn đánh giá

Biến số nghiên cứu: Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu (tuổi, địa dư, nghề nghiệp, số con đã sinh); Biến số kiến thức (định nghĩa bệnh, nguy cơ gây bệnh, phòng bệnh, sự nguy hiểm của bệnh, chế độ ăn uống cho trẻ, tác dụng của Oresol, cách uống Oresol); Biến số thực hành (chế độ ăn cho trẻ, cách pha Oresol, nước để pha Oresol, sử dụng các loại nước thay thế Oresol, cách uống Oresol, xử trí khi uống Oresol bị nôn, vệ sinh tay trước khi cho trẻ ăn, rửa tay trước khi nấu ăn cho trẻ, rửa tay sau khi cho trẻ đi vệ sinh). Đánh giá liên quan giữa kiến thức và một số đặc điểm chung (số con đã sinh, trình độ học vấn, địa dư, nghề nghiệp, thực hành chung).

Tiêu chuẩn đánh giá: Đánh giá kết quả kiến thức chung đạt tốt khi bà mẹ trả lời đúng được $\geq 12/18$ câu trả lời, đánh giá thực hành chung đạt tốt khi bà mẹ thực hành đúng được $\geq 10/14$ câu trả lời.

2.5. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

Số liệu được thu thập bởi 02 điều tra viên là điều dưỡng viên Khoa Khám bệnh Quốc tế - Bệnh viện Nhi Trung ương được tập huấn phương pháp phỏng vấn, thu thập số liệu bằng phiếu điều tra. Tiến hành nghiên cứu thử trên cỡ mẫu nhỏ 30 đối tượng, điều chỉnh bộ công cụ và tiến hành nghiên cứu thật trên 315 đối tượng nghiên cứu. Số liệu được thu thập, làm sạch bằng phần mềm Excel, xử lý bằng phần mềm SPSS 20. Các thuật toán sử dụng xử lý số liệu định lượng (giá trị trung bình, độ lệch chuẩn), số liệu định tính (tỷ lệ %), đánh giá mối tương quan với tỷ suất chênh OR (95%CI), p -value < 0,05.

2.6. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang không tác động đến quá trình điều trị trẻ tiêu chảy cấp. Nghiên cứu đảm bảo các quy tắc nghiên cứu Y sinh học. Thông qua Hội đồng đề cương Trường Đại học Thăng Long.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

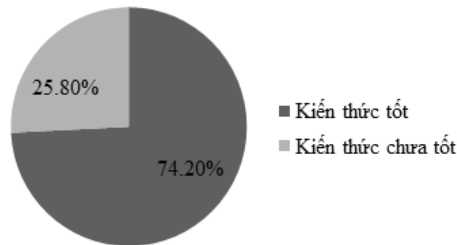
3.1. Kết quả đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu

Qua nghiên cứu trên 315 các bà mẹ chủ yếu trong độ tuổi dưới 25 tuổi (83,2%) và độ tuổi trung bình $27,17 \pm 3,04$ tuổi, trong đó 50,5% sống ở vùng nông thôn. Nghề

nh nghiệp của mẹ chủ yếu là công nhân viên chức chiếm 78,1%, thấp nhất là nông dân với 0,6%. Số bà mẹ 1,2,3 con lần lượt là 53,7%, 37,1%, và 8,9%.

3.2. Kết quả kiến thức, thực hành chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp của bà mẹ

Biểu đồ 1. Đặc điểm kiến thức chung của bà mẹ về chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp



Biểu đồ 1 chỉ ra, hầu hết bà mẹ trong nghiên cứu có kiến thức về chăm sóc trẻ tiêu chảy đạt mức tốt (74,2%).

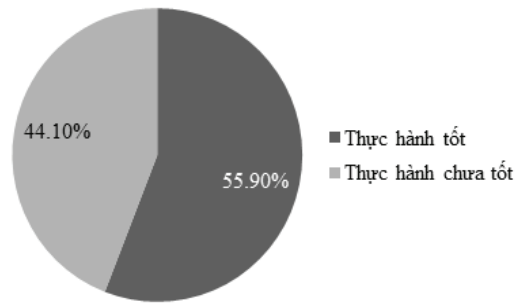
Bảng 1. Một số kết quả kiến thức chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp của bà mẹ

Kiến thức	Chưa tốt		Tốt		Tổng	
	n	%	n	%	n	%
Định nghĩa bệnh tiêu chảy cấp	13	4,1	302	95,9	315	100,0
Nguy cơ gây bệnh	157	49,9	158	50,1	315	100,0
Phòng bệnh	91	28,9	224	71,1	315	100,0
Sự nguy hiểm của bệnh	173	54,9	142	45,1	315	100,0
Chế độ ăn uống cho trẻ	109	34,6	206	65,4	315	100,0
Tác dụng của Oresol	90	28,5	225	71,4	315	100,0
Cách uống Oresol	74	23,5	241	76,5	315	100,0

Kết quả Bảng 1. cho thấy 100% bà mẹ có kiến thức về yếu tố ăn thức ăn không đảm bảo vệ sinh có nguy cơ gây bệnh tiêu chảy. Các bà mẹ có kiến thức tốt về các yếu tố nguy cơ (khoảng 50,1%). Phần lớn bà mẹ có kiến

thức tốt về chế độ ăn uống cho trẻ tiêu chảy (61,6%) và có 71,4% bà mẹ trong nghiên cứu biết tác dụng của Oresol, 76,8% bà mẹ biết cách cho con uống Oresol.

Biểu đồ 2. Đặc điểm thực hành chung của bà mẹ về chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp



Kết quả thực hành chung về chăm sóc trẻ tiêu chảy của bà mẹ có 55,9% bà mẹ thực hành tốt. Đánh giá về khả năng thực hành thực tế chăm sóc trẻ khi trẻ bị tiêu chảy cấp, đa số các bà mẹ tỏ ra lúng túng khi trả lời các câu hỏi. Hầu như các bà mẹ cho đến khi con cái họ bị tiêu chảy thì mới bắt đầu biết đến các biện pháp có thể xử

trí sớm ở nhà, trước đó hầu các đối tượng được phỏng vấn không nắm được cần làm cái gì đầu tiên và thứ tự xử trí thế nào trong khi trẻ con nhạy cảm hơn nhiều so với người lớn nên nếu xử trí bước đầu (trong 24 giờ đầu) không chính xác có thể dẫn đến các tổn thương nặng hơn.

Bảng 2. Một số kết quả thực hành chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp của bà mẹ

Thực hành	Chưa tốt		Tốt		Tổng	
	n	%	n	%	n	%
Thói quen sử dụng Oresol	119	37,8	196	62,2	315	100,0
Cách pha Oresol	20	10,2	176	89,8	196	100,0
Nước để pha Oresol	27	13,7	169	86,2	196	100,0
Sử dụng các loại nước thay thế Oresol	35	17,9	161	82,1	196	100,0
Cách uống Oresol	53	27	143	73	196	100,0
Xử trí khi uống Oresol bị nôn	95	48,5	101	51,5	196	100,0
Vệ sinh tay trước khi cho trẻ ăn	133	42,2	182	57,8	315	100,0
Rửa tay trước khi nấu ăn cho trẻ	139	44,1	176	55,9	315	100,0
Rửa tay sau khi cho trẻ đi vệ sinh	91	28,9	224	71,1	315	100,0

Bảng 3 cho thấy: Mặc dù tỷ lệ bà mẹ biết đến tác dụng của Oresol cao 71,4% nhưng chỉ có 62,2% bà mẹ thực hành sử dụng Oresol tại nhà tốt, trong số đó thì

89,8% pha tốt, 86,2% dùng nước để pha đúng cách.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp



Bảng 3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp

Đặc điểm	Kiến thức	Chưa tốt		Tốt		P	OR (95% CI)
		n	%	n	%		
Số con trong gia đình							
	1 con	51	30,2	118	69,8	0,041	1,67 1,325-4,429
	>1 con	30	20,5	116	79,5		
Địa dư							
	Nông thôn	52	32,7	107	67,3	0,105	2,13 0,687-3,243
	Thành phố	29	18,6	127	81,4		
Trình độ học vấn của mẹ							
	THPT	8	44,4	10	55,6	0,001	2,45 1,455-5,236
	CD-ĐH-sau ĐH	73	24,6	224	75,4		
Nghề nghiệp của mẹ							
	Nghề khác	24	34,8	45	65,2	0,031	1,77 1,223-3,576
	Viên chức	57	27,7	189	72,3		
Đánh giá thực hành							
Thực hành chung	Chưa tốt	68	83,9	13	16,1	0,001	12,0 6,794-15,385
	Tốt	71	30,3	163	69,7		

(THPT: trung học phổ thông; CD: cao đẳng; ĐH: đại học)

Nghiên cứu tập trung đánh giá một số yếu tố liên quan đến kết quả trình độ nhận thức, kiến thức, khả năng thực hành của các bà mẹ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi bị tiêu chảy cấp chỉ ra: nhóm bà mẹ có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở xuống có kiến thức chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp chưa tốt cao gấp 2,45 lần so với nhóm trình độ học vấn trên trung học phổ thông (OR 2,4595%CI 1,455-5,236 p<0,05). Nhóm bà mẹ nghề nghiệp (Nông dân, Công nhân, Nội trợ, khác) có kiến thức chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp chưa tốt cao hơn 1,77 lần so với nhóm bà mẹ nghề nghiệp viên chức (OR 1,77 95%CI 1,223-3,576, p<0,05). Bà mẹ có kiến thức chăm sóc trẻ tiêu chảy chưa tốt có khả năng thực hành chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp chưa tốt cao hơn 12 lần so với nhóm mẹ có kiến thức tốt (OR 12,0 95%CI 6,794-15,385; p<0,05).

4. BÀN LUẬN

4.1. Đánh giá kiến thức chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp của bà mẹ

Chăm sóc tốt trẻ tiêu chảy cấp không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả điều trị bệnh, mà còn có vai trò phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy có 74,2% số bà mẹ có kiến thức chăm sóc tốt. Trong nghiên cứu này 95,9% bà mẹ có khái niệm đúng về tiêu chảy, tương đồng với kết quả của Mai Lệ Quyên (2021) [3] và nghiên cứu Workie tại Ethiopia với 92,5% [10]. Theo nghiên cứu của chúng tôi có 100% bà mẹ có kiến thức về yếu tố ăn thức ăn không đảm bảo vệ sinh có nguy cơ gây bệnh tiêu chảy. Các bà mẹ có kiến thức tốt về các yếu tố nguy cơ (khoảng 50,1%). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn của Phan Hoàng Thùy Linh có 64,11% bà mẹ biết nguyên nhân tiêu chảy là do ăn uống không hợp vệ sinh và do tay bẩn [1]. Nghiên cứu của chúng tôi cho

thấy phần lớn bà mẹ có kiến thức tốt về chế độ ăn uống cho trẻ tiêu chảy (61,6%). Việc bù nước và điện giải trong điều trị tiêu chảy kéo dài là rất quan trọng, kết quả nghiên cứu cho thấy có 71,4% bà mẹ trong nghiên cứu biết tác dụng của Oresol, 76,8% bà mẹ biết cách cho con uống Oresol. Kết quả của chúng tôi tuy thấp hơn do các bà mẹ trong nghiên cứu của chúng tôi có thể có đọc hướng dẫn trên gói Oresol nhưng đã hiểu không đầy đủ tác dụng của Oresol, do vậy chúng tôi cần cung cấp kiến thức để cho các bà mẹ có kiến thức tốt hơn về dung dịch bù nước và điện giải này.

4.2. Đánh giá thực hành chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp của bà mẹ

Đánh giá về khả năng thực hành thực tế chăm sóc trẻ khi trẻ bị tiêu chảy cấp, đa số các bà mẹ tỏ ra lúng túng khi trả lời các câu hỏi. Kết quả thực hành chung về chăm sóc trẻ tiêu chảy của bà mẹ có 55,9% bà mẹ thực hành tốt. Kết quả của chúng tôi thấp hơn so với kết quả của Phan Hoàng Thùy Linh với thực hành chung đúng chiếm tỷ lệ 70,9% [1]. Trong đó đánh giá kết quả thực hành sử dụng Oresol và các dung dịch thay thế: mặc dù tỷ lệ bà mẹ biết đến tác dụng của Oresol cao 71,4% nhưng chỉ có 62,2% bà mẹ thực hành sử dụng Oresol tại nhà tốt, trong số đó thì 82,2% pha tốt, 64,3% dùng nước để pha đúng cách. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của Abbas Abid Khazal [6], mặc dù bà mẹ biết đến ORS khá cao nhưng chỉ có 4% bà mẹ sử dụng ORS tại nhà, tuy nhiên thấp hơn so với báo cáo của Nguyễn Thị Yến [5]. Hầu như các bà mẹ cho đến khi con cái họ bị tiêu chảy thì mới bắt đầu biết đến các biện pháp có thể xử trí sớm ở nhà, trước đó hầu các đối tượng được phỏng vấn không nắm được cần làm cái gì đầu tiên và thứ tự xử trí thế nào trong khi trẻ con nhạy cảm hơn nhiều so với người lớn nên nếu xử trí bước đầu (trong 24 giờ đầu) không chính xác có thể dẫn đến các tổn thương nặng hơn. Do đó việc tuyên truyền phòng chữa bệnh đến các bà mẹ hết sức quan trọng.

4.3. Đánh giá một số yếu tố liên quan kiến thức, thực hành chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở xuống có khả năng kiến thức chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp chưa tốt cao gấp 2,45 lần so với nhóm trình độ học vấn trên trung học phổ thông (OR 2,45; 95%CI 1,455-5,236; $p < 0,05$), kết quả nghiên cứu có điểm tương đồng với các nghiên cứu của tác giả Phan Hoàng Thùy Linh [1]. Nhóm bà mẹ nghề nghiệp (Nông dân Công nhân Nội trợ, khác) có

khả năng kiến thức chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp chưa tốt cao hơn so với nhóm bà mẹ nghề nghiệp viên chức gấp 1,77 lần (OR 1,77; 95%CI 1,223-3,576; $p < 0,05$). Nghiên cứu của chúng tôi tương tự kết quả với tác giả Mai Thị Thanh Xuân [4]. Đánh giá liên quan giữa khả năng kiến thức tốt và khả năng thực hành tốt chăm sóc trẻ tiêu chảy, chúng tôi nhận thấy có mối liên quan rõ ràng khi những bà mẹ có kiến thức tốt thường có xu hướng thực hành tốt hơn nhiều so với nhóm bà mẹ có kiến thức chưa tốt. Cụ thể kết quả đối tượng bà mẹ có kiến thức chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp chưa tốt có khả năng thực hành chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp chưa tốt cao hơn so với nhóm mẹ có kiến thức tốt gấp 12 lần (OR 12,0; 95%CI 6,794-15,385, $p < 0,05$). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi khá tương đồng với xu hướng kết quả của tác giả Phan Hoàng Thùy Linh [1].

5. KẾT LUẬN

Tỷ lệ kiến thức chung và thực hành chung đạt mức độ tốt còn thấp tương ứng 74,2% và 55,9%. Một số yếu tố liên quan ảnh hưởng kiến thức, thực hành chưa tốt là trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở xuống, nhóm nghề nghiệp Nông dân, Công nhân, Nội trợ, bà mẹ chỉ có 1 con và thực hành chưa tốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Hoàng Thùy Linh, Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh tiêu chảy cấp của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi đang điều trị tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2017, Luận văn thạc sĩ điều dưỡng, Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2017.
- [2] Trương Thị Phương và cộng sự, “Đánh giá một số kiến thức về bệnh tiêu chảy cấp và một số yếu tố liên quan của các bà mẹ có con tiêu chảy cấp tại khoa tiêu hóa Bệnh viện Nhi Trung ương», Tạp chí Nhi khoa, 11(1), 2018, tr. 62 – 66.
- [3] Mai Lê Quyên, Vũ Văn Thành, «Thay đổi kiến thức chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi mắc bệnh tiêu chảy cấp của bà mẹ tại Bệnh viện Nhi Nam Định sau giáo dục sức khỏe», Tạp chí Khoa học Điều dưỡng, 4(4), 2021.
- [4] Mai Thị Thanh Xuân, “Đánh giá kiến thức, thái độ và hành vi của bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị



- tiêu chảy tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk năm 2016”, Luận văn thạc sĩ điều dưỡng, Đại học Điều dưỡng Nam Định, Hà Nội, 2016.
- [5] Nguyễn Thị Yến, “Đánh giá kiến thức về bệnh và hiệu quả của việc giáo dục sức khỏe cho các bà mẹ có con bị tiêu chảy kéo dài”, Luận văn Thạc sĩ Điều dưỡng, Đại học Y Hà Nội, Hà Nội, 2019.
- [6] Abbas Abid Khazaal et al., “Mother’s Perception Toward Childhood Diarrhea: A Cross-sectional Study”, February 2023, Medical Journal of Babylon 19(4):635-639 DOI:10.4103/MJBL.MJBL_170_22.
- [7] GBD 2017 Diarrhoeal Disease Collaborators, “Quantifying risks and interventions that have affected the burden of diarrhoea among children younger than 5 years: an analysis of the Global Burden of Disease Study 2017”, Lancet Infect Dis; 20(1), 2019, tr. 37-59.
- [8] Troeger C et al., “Estimates of the global, regional, and national morbidity, mortality, and aetiologies of diarrhoea in 195 countries: a systematic analysis for the global Burden of Diseases Study 2016”, The Lancet Infectious Diseases, 18(11), 2018, pp.1211-1228.
- [9] UNICEF -WHO, “Diarrhoea remains a leading killer of young children, despite the availability of a simple treatment solution”, 2016.
- [10] Workie . H et al., “Mother’s knowledge, attitude and practice towards the prevention and Home-based management of diarrhea disease among under fives children in diredawa, eastern Ethiopia”, 2016: across-sectional study”, BMC Pediatrics (2018) 18:358, <http://doi.org/10.1186/s12887-018-132-6>